

TRANH CHẤP VÀ CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI

PHAN HUY ĐƯỜNG *

Chiến tranh thương mại là gì?

Chiến tranh thương mại là những tranh chấp thương mại giữa hai hay nhiều nước được đẩy lên mức độ cao, trả đũa lẫn nhau bằng các biện pháp thuế quan, phi thuế quan hoặc các rào cản thương mại. Chiến tranh thương mại là những biện pháp phản tự do thương mại.

Khi khối lượng hàng hóa trong giao dịch thương mại tăng lên, đem lại lợi ích cho một hoặc một số nhà xuất khẩu nào đó, thì đồng thời cũng có thể gây thiệt hại cho nước nhập khẩu, do đó những tranh chấp thương mại xuất hiện. Nước nhập khẩu thì sử dụng các biện pháp để bảo vệ nền sản xuất trong nước, nước xuất khẩu/nhập khẩu thì tìm mọi cách để chiếm lĩnh thị trường. Khi tranh chấp lên đến cao độ thường làm xuất hiện các tình huống xảy ra chiến tranh thương mại.

Thương mại tự do trái nghĩa với các hàng rào mậu dịch (bao gồm thuế quan và phi thuế quan, các hàng rào kỹ thuật và phân biệt đối xử...). Thương mại tự do có tác dụng kích thích cạnh tranh, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, giảm giá hàng hóa thành phẩm và các dịch vụ..., và cuối cùng làm cho chi phí cuộc sống thấp hơn, cũng có nghĩa là cuộc sống sẽ ngày một tốt lên. Đó là lợi ích bền vững của thương mại tự do toàn cầu.

Thế nhưng, khi các chính phủ thiếu một nhãn quan cân bằng về chính sách thương mại, hoặc bị tác động bởi những thế lực kinh tế - chính trị, hoặc do bị vận động ngoài hành lang... thì dễ sa vào chủ nghĩa bảo hộ. Mỗi khi

những quyền lợi cục bộ, hẹp hòi chiếm ưu thế về ảnh hưởng chính trị thì hậu quả tất yếu là chính phủ áp dụng các chính sách hạn chế thương mại tự do. Khi mâu thuẫn lợi ích giữa các bên được đẩy lên cao độ thường dẫn đến các cuộc chiến tranh thương mại. Khi đó, nhìn tổng thể sẽ không có ai chiến thắng, mà đều là kẻ chiến bại.

Chủ nghĩa bảo hộ nhìn chung không phải là một giải pháp khôn ngoan, bởi nó gây ra những thiệt hại trong nước và trên trường quốc tế. Chẳng hạn, bán phá giá và xuất khẩu phá giá được xem là biện pháp giành một hay nhiều thị trường xuất khẩu bằng cách xuất khẩu tràn ngập sang các thị trường đó để loại trừ các đối thủ cạnh tranh và chiếm độc quyền xuất khẩu, nhằm nhanh chóng tiêu thụ hàng hóa thừa cũng như giảm bớt nguồn cung trên thị trường, có lợi cho việc bảo đảm độc quyền trong nước và thu lợi nhuận cao. Mặc dù, nhà xuất khẩu giá thấp không bị thiệt do được bù đắp lại bằng những biện pháp bảo hộ, trợ giá, ưu đãi của chính phủ, nhưng sẽ làm tăng nguy cơ chiến tranh thương mại, làm rối loạn thị trường và giá cả quốc tế. Đối với nước xuất khẩu, người tiêu dùng, người đóng thuế gặp khó khăn; người sản xuất có thể được lợi lúc đầu do tiêu thụ được hàng hóa, nhưng dần dần sẽ bị hại vì bị triệt tiêu các động lực cạnh tranh, không quan tâm đến áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, làm cho năng suất, hiệu quả sản xuất giảm sút

* PGS, TS, Trường đại học Quốc gia Hà Nội

tương đối so với các đối thủ cạnh tranh khác..., và cuối cùng là giảm năng lực cạnh tranh quốc gia.

Vi sao có tranh chấp và chiến tranh thương mại?

Trong kinh tế thị trường, việc tự do cạnh tranh giữa các nhà sản xuất trong nước với nhau là một động lực mạnh mẽ để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả về mọi mặt. Tuy vậy, bên cạnh những kẻ chiến thắng trong cạnh tranh, thì cũng có hàng loạt các nhà sản xuất thua cuộc và dẫn đến phá sản.

Nhưng trong quan hệ giữa các quốc gia thì hoàn toàn khác, bởi bên cạnh lợi ích của hàng loạt các nhà sản xuất, xuất khẩu và nhập khẩu còn có chủ quyền và lợi ích tối thượng của các quốc gia. Tuy không trực tiếp đóng vai trò độc quyền ngoại thương, nhưng các quốc gia đều tìm cách bảo vệ các nhà sản xuất và nền sản xuất trong nước.

Quan điểm thiên cận cho rằng, việc bảo vệ một khu vực nhất định chống lại hàng nhập khẩu là rất có lợi, nhưng họ vô tình hay hữu ý đều không đủ động đến phản ứng của các nước xuất khẩu.

Quan điểm có tầm nhìn dài hạn thì cho rằng, mỗi bước bảo hộ của một quốc gia đều dẫn đến hành động trả đũa từ các quốc gia khác, làm mất niềm tin vào thương mại tự do và đưa các quốc gia sa lầy vào các rắc rối kinh tế - thương mại nghiêm trọng..., cuối cùng góp phần làm cho các tranh chấp thương mại và chiến tranh thương mại có thể xảy ra.

Chẳng hạn mới đây, khi EU lên án Trung Quốc xuất khẩu phá giá áo sơ mi may sẵn, thì phía Trung Quốc đã gián tiếp đáp lại bằng cách so sánh đơn giản rằng, phải xuất khẩu tới 20 triệu chiếc áo sơ mi mới bằng tiền mua 1 máy bay Airbus của EU (là thứ hàng hóa mà Trung Quốc đang thực hiện hợp đồng mua của EU). Hoặc trong thời gian qua, để bảo vệ cho giới kinh doanh cá da trơn (catfish) trong

nước, chính phủ Mỹ đã buộc cho Việt Nam bán phá giá cá da trơn vào thị trường Mỹ để áp thuế suất cao hơn nhằm làm giảm năng lực cạnh tranh của cá da trơn Việt Nam.

Lợi ích của các quốc gia cũng có "ba bảy đường". Nhiều nước bảo vệ nền sản xuất trong nước, nhưng cũng có không ít nước gây ảnh hưởng chính trị thông qua thương mại. Ngay cả các khoản tiền viện trợ phát triển của các nước giàu đối với các nước nghèo cũng vậy. Tại Hội nghị An ninh quốc tế hằng năm diễn ra ở Mu-ních (Cộng hòa Liên bang Đức) vừa qua, Tổng thống Nga V. Pu-tin cũng đã lên án rằng: "... nhiều khi những khoản tiền đó được chi ra để các công ty của những nước cấp viện trợ "khai thác". Mặt khác, tại các nước phát triển vẫn duy trì chính sách trợ cấp nông nghiệp và vẫn hạn chế những nước khác tiếp cận công nghệ cao.

Chúng ta hãy gọi sự vật theo đúng tên của nó: trên thực tế, một tay thì trao "viện trợ từ thiện", còn tay kia thì không những duy trì sự lạc hậu kinh tế mà còn thu lợi nhuận"⁽¹⁾. Trong hình thức viện trợ phát triển ODA, phần lớn các nước viện trợ đều áp đặt những điều kiện rất ngặt nghèo đối với các nước nhận viện trợ, như vốn đối ứng, thuê lại chuyên gia, mua lại các thiết bị máy móc với với giá cao "cắt cổ"...

Trên thế giới đã xảy ra những cuộc tranh chấp và chiến tranh thương mại nào?

Lịch sử thế giới đã bị vấy bẩn bởi những tranh chấp thương mại đẩy lên cao độ dẫn đến chiến tranh thương mại và chiến tranh thế giới. Cuộc chiến tranh thương mại những năm 30 của thế kỷ trước xuất hiện trước sức ép cạnh tranh nhau quyết liệt trên thị trường thế giới, các nước đã áp dụng các biện pháp tăng thêm

(1) Theo Thông tấn xã Việt Nam: *Tài liệu tham khảo đặc biệt*, ngày 14-2-2007

các rào cản thương mại, hàng rào mậu dịch để bảo vệ các nhà sản xuất trong nước và trả đũa rào cản thương mại của các nước khác. Thực tế đó càng làm cho cuộc đại suy thoái trong chủ nghĩa tư bản thêm tồi tệ và cuối cùng góp phần làm bùng nổ chiến tranh thế giới thứ hai.

Sau này, các tranh chấp thương mại xảy ra trong lĩnh vực sản phẩm nào đều mang tên sản phẩm đó. Ví dụ, chiến tranh gà giữa Mỹ và Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC) kéo dài từ tháng 7-1962 đến tháng 1-1964. *Hậu quả là đã dẫn đến việc mở rộng các biến thu với gia cầm theo chính sách nông nghiệp chung, làm tăng gấp 3 lần chi phí nhập khẩu của Đức, làm suy giảm nhanh chóng về xuất khẩu gia cầm của Mỹ sang Đức. Các bên đã đi đến quyết định chấp nhận mức từ 26 triệu USD kim ngạch xuất khẩu gia cầm là có gây thiệt hại đến nước nhập khẩu. Để cân bằng, Mỹ đánh thuế nhập khẩu bổ sung ảnh hưởng chủ yếu đến rượu cognac của Pháp, xe tải của Đức và dextrin và tinh bột của Hà Lan... như một hành động trả đũa.*

Theo thời gian, các cuộc tranh chấp thương mại xảy ra ngày một thường xuyên hơn. Trong khoảng thời gian từ năm 1947 đến đầu những năm 80 của thế kỷ XX, người ta đã thống kê được 235 cuộc tranh chấp trong GATT, trong đó liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp chiếm 43%, tức là khoảng 100 cuộc tranh chấp. Tranh chấp thương mại chủ yếu tập trung ở các trung tâm kinh tế lớn của thế giới như Mỹ, EEC. Từ năm 1995, GATT được tổ chức lại thành WTO, số vụ tranh chấp được đưa ra giải quyết tại WTO cũng tăng lên nhanh chóng. Từ đó đến nay đã có khoảng 200 vụ tranh chấp lớn nhỏ được giải quyết.

Các nước giải quyết những tranh chấp và chiến tranh này như thế nào?

Nếu không có những thỏa thuận, công ước mang tính pháp luật trong giải quyết các tranh

chấp thương mại, thì thế giới có thể rơi vào tình trạng "cá lớn nuốt cá bé", hoặc như trên đã phân tích là không có kẻ chiến thắng mà chỉ toàn kẻ chiến bại. Nói cách khác, nếu thiếu một phương tiện giải quyết các tranh chấp thương mại một cách xây dựng và đồng bộ thì một số tranh chấp thương mại đã có thể dẫn đến những cuộc xung đột chính trị nghiêm trọng hơn. Và đó chính là tác dụng to lớn của GATT/WTO. Có ý kiến cho rằng, chính hệ thống WTO đã giúp cho các chính phủ có một nhãn quan cân bằng hơn về chính sách thương mại. Hơn thế nữa, lợi ích của các nước gọi là "nhuộc tiêu" cũng được bảo vệ một cách chính đáng. Nếu trong cơ chế giải quyết tranh chấp của GATT trước đây làm cho các nước đang phát triển "phốt lờ", vì thấy thua thiệt đủ đường khi khởi kiện, thì trong cơ chế mới của WTO các nước này đã có thêm nhiều lợi quyền hơn. Chính vì thế, trên thực tế quyền lợi và tiếng nói của các nước đang phát triển được cải thiện hơn trước. Một bằng chứng rõ ràng là số vụ kiện của các nước đang phát triển là nguyên đơn đang tăng lên. Nếu trong khoảng 30 năm (từ 1948 - 1979) số vụ kiện của các nước đang phát triển chỉ chiếm 12% tổng số các vụ kiện tại GATT và đa số là kết thúc thông qua thương lượng trước khi nhóm chuyên gia của GATT thông qua báo cáo cuối cùng, thì trong khoảng thời gian từ năm 1979 - 1994 con số này đã tăng lên 25%. Các nước đang phát triển đã nhanh chóng nhận thức được lợi ích từ việc sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO. Đến nay nhóm các nước đang phát triển đã sử dụng nhiều nhất cơ chế này từ năm 1994 - 1998 là 37% (trong khi Mỹ có 34% và EU 21%). Thêm vào đó, những đòi hỏi chính đáng của các nước đang phát triển trong việc xóa bỏ các chính sách bảo hộ sản xuất nông nghiệp của các nước giàu làm cho vòng đàm phán Đô-ha đang nghiêng dần cán cân lực lượng, tương quan lực lượng giữa nhóm các nước giàu và các nước đang phát triển đã thay đổi.□